

Số ^{*} 20 -KH/ĐU

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/TU, ngày 30/9/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Quyết định
số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt
Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/TU, ngày 30/9/2025 của Ban Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (Kế hoạch số 02-KH/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh, các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, đoàn thể trực thuộc và các đơn vị liên quan thực hiện thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ, mục tiêu, lộ trình chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

- Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là người đứng đầu trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện. Tạo sự chuyển biến toàn diện, tích cực từ nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong chuyển đổi số.

- Kiến toàn tổ chức bộ máy, nhân sự chuyên trách đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số trong các cơ quan; đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ có đủ kỹ năng và kiến thức về công nghệ số, có khả năng làm chủ các công cụ công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng suất lao động, sáng tạo và thích ứng với những thay đổi của thời đại.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/TU và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phải được thực hiện đồng bộ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị;

phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên.

- Cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể và lộ trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy UBND tỉnh theo hướng số hóa, khoa học, kịp thời, hiệu quả; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống hạ tầng số, nền tảng số dùng chung của Đảng bộ UBND tỉnh; bảo đảm đồng bộ, kết nối với hệ thống của Trung ương, Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo kiến trúc thống nhất, tập trung; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng bộ.

Tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Đảng ủy UBND tỉnh với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ tỉnh tới Trung ương và tới cơ sở; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp, tương đồng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Kiện toàn cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số trong Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc trong thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, công việc.

Khai thác tối đa các nền tảng, ứng dụng của tỉnh, Trung ương đã triển khai; bảo đảm tính liên thông, tích hợp giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, với các cơ quan Trung ương đảng.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028 như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số:

a) Năm 2025

- 100% người dùng trong Đảng bộ UBND tỉnh được trang bị thiết bị đầu cuối hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đường truyền kết nối thông suốt từ tỉnh tới Trung ương và tới cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng ủy UBND tỉnh, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

- 80% các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- 100% vị trí phải sử dụng chữ ký số công vụ trong Đảng ủy UBND tỉnh và cấp ủy các chi, đảng bộ trực thuộc được trang bị theo quy định.

- Tích hợp dữ liệu của Đảng ủy UBND tỉnh và các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh nhằm tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin sang hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

b) Các năm 2025 - 2028: Thường xuyên rà soát, kiểm tra đề xuất mua sắm, nâng cấp các trang thiết bị người dùng đầu cuối đáp ứng yêu cầu, phục vụ các nhiệm vụ theo quy định.

2.2. Đối với ứng dụng số:

Thường xuyên kiểm tra việc triển khai các ứng dụng số đã sử dụng: Phần mềm Điều hành tác nghiệp; ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử; phòng họp không giấy tờ...

Từ năm 2025 đến năm 2028: Tiếp nhận, triển khai 100% các ứng dụng số do Trung ương, Tỉnh ủy chuyên giao, yêu cầu, hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tiễn của Đảng ủy UBND tỉnh và tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

2.3. Đối với dữ liệu số:

a) Năm 2025

- 100% các hệ thống thông tin của Đảng ủy UBND tỉnh được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng ủy được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 50% kết quả giải quyết thủ tục hành chính (không mật) được cấp bản điện tử; bản giấy được cung cấp trong trường hợp có yêu cầu của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

- 50% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo và dân vận được cung cấp chính thức, kịp thời; 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- Số hóa và thực hiện trên môi trường số văn bản, tài liệu nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng giai đoạn 2015-2025.

- Số hoá hồ sơ, tài liệu lưu trữ lịch sử Phong Lưu trữ theo yêu cầu, hướng dẫn, quy định.

b) Năm 2026

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng ủy UBND tỉnh và các chi, đảng bộ cơ sở được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt và được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính (không mật) được cấp bản điện tử; bản giấy được cung cấp trong trường hợp có yêu cầu của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

- 80% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 80% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin về sức khỏe của cán bộ được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hóa và thực hiện trên môi trường số văn bản, tài liệu nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng giai đoạn 2010-2015.

- Số hoá hồ sơ, tài liệu lưu trữ lịch sử Phong Lưu trữ theo yêu cầu, hướng dẫn, quy định.

c) Năm 2027

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- Số hóa và thực hiện trên môi trường số văn bản, tài liệu nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng giai đoạn trước năm 2010.

- Chính lý, số hoá hồ sơ, tài liệu lưu trữ lịch sử Phong Lưu trữ theo yêu cầu, hướng dẫn, quy định.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong Đảng ủy

Thực hiện tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và công nghệ thông tin; hằng năm cử cán bộ, công chức của cơ quan tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu do cấp trên tổ chức, nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về hạ tầng số

1.1. Đầu tư trang bị đầu cuối cho người dùng trong Đảng ủy UBND tỉnh hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

1.2. Đảm bảo đường truyền kết nối thông suốt từ các chi, đảng bộ cơ sở tới Đảng ủy UBND tỉnh tới Tỉnh ủy và tới cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

1.3. Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

1.4. Trang bị chữ ký số công vụ theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

1.5. Tích hợp dữ liệu của Đảng ủy UBND tỉnh vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

2. Về ứng dụng số

2.1. Bảo trì, nâng cấp các ứng dụng số đang triển khai sử dụng, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu thực tiễn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng phối hợp các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

2.2. Triển khai các ứng dụng số do Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn.

- Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch của Tỉnh ủy.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

3. Về dữ liệu số

3.1. Số hóa và thực hiện trên môi trường số thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về sức khỏe cán bộ.

- Thời gian thực hiện: Từ quý III năm 2025, hoàn thành năm 2027.
- Chủ trì thực hiện: Ban Tổ chức Đảng ủy.

3.2. Nghiệp vụ, thông tin, dữ liệu, văn bản về công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy.

3.3. Số hóa dữ liệu phục vụ Hệ thống quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; số hóa dữ liệu các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025, hoàn thành quý II năm 2027.
- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3.4. Đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện quản lý trên môi trường số.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3.5. Số hoá hồ sơ, tài liệu lưu trữ lịch sử Phong Lưu trữ theo yêu cầu, hướng

dẫn, quy định và phục vụ khai thác trên môi trường số.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2027.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

3.6. Công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025, nhiệm vụ thường xuyên.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

- Chủ trì thực hiện: Ban Tổ chức Đảng ủy.

- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

5. Cung cấp và sử dụng thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

- Chủ trì thực hiện: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

6.1. Xây dựng hồ sơ, đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy, các chi, đảng bộ cơ sở.

6.2. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt và được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy, các chi, đảng bộ cơ sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

- *Sở Khoa học và Công nghệ:*

- + Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp dữ liệu của các cơ quan đảng tỉnh vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh để thống nhất đầu mối quản lý, thuận lợi cho khai thác, chia sẻ dữ liệu.

- + Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan đảng tỉnh.

- *Sở Tài chính*: Căn cứ vào kế hoạch, duyệt bổ sung kinh phí năm 2025, dự toán kinh phí cụ thể hằng năm của các cơ quan đảng tỉnh, thẩm định, bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở

Quán triệt, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; các mục tiêu, nội dung theo Kế hoạch số 02-KH/TU và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người lao động về tầm quan trọng, sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số nói chung, trong hoạt động của các cơ quan Đảng nói riêng.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung theo Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/TU về việc triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng vào Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của chi, đảng bộ để chỉ đạo, triển khai thực hiện. Đồng thời quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện các phần mềm, ứng dụng do cấp trên triển khai bảo đảm đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

* *Văn phòng Đảng ủy*: Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi cần thiết. Tham mưu xây dựng, cụ thể hóa kế hoạch hằng năm của Đảng ủy UBND tỉnh để triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong Đảng bộ UBND tỉnh. Là đầu mối tiếp nhận, triển khai các phần mềm do Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn. Tham mưu kiểm tra thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành bảo đảm đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

- Chủ động mua sắm trang thiết bị cho người dùng đầu cuối, đầu tư, nâng cấp, thuê dịch vụ công nghệ thông tin cần thiết phục vụ các yêu cầu tại Đảng ủy UBND tỉnh, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông dữ liệu, tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước.

- Chủ trì tham mưu, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định.

- Định kỳ hằng tháng, quý hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả thực hiện Kế hoạch. Tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy kịp thời, theo quy định.

** Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Tổ chức, UBKT Đảng ủy*

- Tham mưu, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ trong công tác tổ chức xây dựng đảng; công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng; công tác tuyên giáo và dân vận; công tác tiếp nhận và xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; công tác tham mưu, tổng hợp phục vụ cấp ủy...trên môi trường số để làm cơ sở xây dựng dữ liệu số, ứng dụng số triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

- Chủ động tiếp nhận chuyển giao, sử dụng, cập nhật và số hóa dữ liệu vào các hệ thống thông tin chuyên ngành, dịch vụ dùng chung, phần mềm ứng dụng do các cơ quan Trung ương, của tỉnh xây dựng, chuyển giao.

- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả thực hiện Kế hoạch; thực hiện sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy kịp thời, theo quy định. *13*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các cơ quan TMGV Đảng ủy,
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy. *14*



Mai Thị Nhài